

## LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày 30/1 đến 3/2 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
<b>Hai 30/1</b>			<b>NGHỈ</b>	1	ĐĐ(2B) LTV	Cảm xúc của em (tiết 2)
				2	(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
<b>Ba 31/1</b>			<b>NGHỈ</b>	1	TNXH (2C)	Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(tiết 3)
				2	TNXH (1A)	Con vật quanh em (tiết 1)
				3	ĐĐ (5A)	Em yêu quê hương (tiết 2)
<b>Tư 1/2</b>	1	TNXH ( 2D)	Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(tiết 3)			
	2	ĐĐ(2D)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Tự giác tham gia các hoạt động ở trường			
	4	LT( 2E)	Ôn luyện toán			
<b>Năm 2/2</b>	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	LT(1D)	Ôn luyện toán
	2	ĐĐ(2E)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Con vật quanh em (tiết 2)	3	ĐĐ (1D)	Tự giác tham gia các hoạt động ở trường
<b>Sáu 3/2</b>	1	TNXH (2C)	Thực vật và động vật quanh em (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 3)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1)	3	TNXH (2D)	Thực vật và động vật

	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			quanh em (tiết 1)
--	---	---------	---------------	--	--	-------------------

**TUẦN 20**

**LỚP 1**

## **ĐẠO ĐỨC 1**

### **TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Kiến thức**

- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

##### **2. Kỹ năng**

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

##### **3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

##### **4. Năng lực**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

#### **II. CHUẨN BỊ**

1. SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
2. Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;
3. Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

#### **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. Khởi động</b> <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"</i> 1.. GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”.	-HS hát         -HS trả lời

2.. GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?

+ Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?

3.. GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.

*Kết luận:* Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.

## 2. Khám phá

*Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia*

- GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?

+ Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?

- GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).

*Kết luận:* Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...

### 3. Luyện tập

**Hoạt động 1** Xác định bạn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường

1. GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?

2. GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.

+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã

nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 -

bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cần được phát huy, làm theo.

+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

- HS quan sát

-HS chọn

<p>Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...</p> <p>3. GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p><i>Kết luận:</i> HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.</p> <p><b>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>" GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS <b>chia</b> sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p> <p>- GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p>
--	--

<p>- GV gợi ý để HS trả lời:</p> <p>1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!</p> <p>2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!</p> <p>- GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.</p> <p><b>Hoạt động 2</b> <i>Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường</i></p> <p>- GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?</p> <p>- GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận và nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).

*Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

### **ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Nêu được tên, mô tả hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng
- Đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu các con vật, nhận biết được sự đa dạng của động vật.

**2. Kỹ năng:**

- Nêu được các bộ phận chính của con vật, nêu được các lợi ích của các con vật
- Phân biệt được tác dụng của các con vật, nhận biết được tầm quan trọng của các con vật

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái, trách nhiệm.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:** Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập, ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

**2. KT dạy học:** Cá nhân, nhóm, lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:****TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------



**1. Khởi động: ( 5 phút)**

- Hát múa bài: Chị ong nâu
- Trong bài hát có những con vật nào?

**2. Khám phá: ( 20 phút)****HĐ1: Đặc điểm bên ngoài của con vật**

- GV cho HS quan sát tranh SGK (trang 76) thảo luận nhóm đôi

- + Tên của con vật có trong tranh?
- + Hỏi – đáp về đặc điểm bên ngoài của con vật đó.
- Mời đại diện các nhóm lên trình bày.
- Sau đó GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đố tên các con vật.
- + Con vật có 4 chân, để giữ nhà?
- + Con vật này báo thức cho mọi người thức dậy?
- + Con vật này bơi dưới nước và không có chân?
- + Con vật này bơi dưới nước và có chân?
- + Con vật này ngày xuống ao bơi đêm về đẻ trứng?

- GV và Hs nhận xét:

**KL:** Thế giới vật rất đa dạng. Mỗi con vật có những đặc điểm riêng. Các con vật khác nhau về: hình dáng, màu sắc, kích thước gọi chung là đặc điểm.

- Hs hát múa bài chị ong nâu.
- Hs kể tên con vật trong bài hát.

- HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe.

- HS thực hiện nhóm 2

- HS trình bày.

- Con chó

- Con gà

- Con cá

- Con ếch

- Con vịt

**HD2: Bộ phận bên ngoài của con vật**

- GV chia lớp thành nhóm 6, cho các em đếm số từ 1 đến 6. Sau đó các em sẽ di chuyển về các nhóm (các học sinh mang số 1 về một nhóm, các học sinh mang số 2 về 1 nhóm,...)

- GV phân nhiệm vụ cho các nhóm:

- Sau khi các nhóm thảo luận xong Gv yêu cầu các nhóm di chuyển về nhóm ban đầu trao đổi với các bạn về nội dung tranh mà mình vừa thảo luận.

- Đại diện các nhóm lên trình bày nội dung vừa thảo luận.

- GV và Hs nhận xét

- GV hỏi:

+ Theo em cơ thể con vật được chia làm mấy phần?

+ Bộ phận nào giúp chúng di chuyển?

- Gv và Hs nhận xét

KL: Cơ thể của các con vật đều có: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

**HD 3: Con vật em yêu thích**

- GV yêu cầu Hs vẽ tranh con vật em yêu thích.

- GV cho Hs trình bày sản phẩm.

- GV và Hs nhận xét

- Hs thực hiện theo HD của GV

- Hs thực hiện nhiệm vụ:

+ Nhóm mang số 1, 4 thảo luận tranh con mèo và gắn các thẻ từ vào các bộ phận của con mèo.

+ Nhóm mang số 2, 5 thảo luận tranh con cá và gắn các thẻ từ vào các bộ phận của con cá.

+ Nhóm mang số 3, 6 thảo luận tranh con chim bồ câu và gắn các thẻ từ vào các bộ phận của con chim bồ câu.

- Hs di chuyển về nhóm

- Hs trình bày

- HS trả lời:

+ Cơ thể con vật đều có đầu, mình và chân.

+ Bộ phận nào giúp chúng di chuyển là chân

- Hs vẽ tranh con vật em yêu thích.

-Hs trình bày sản phẩm.

**3. Luyện tập: (3 phút)**

- GV tổ chức cho học sinh đoán tên con vật qua tiếng kêu.

- Gv cho học sinh nghe tiếng kêu của các con vật và viết vào bảng con.

- Hs thực hiện

- **Lắng nghe tiếng kêu của con vật và viết vào bảng con**

<p>- Gv nhận xét tiết học</p> <p><b>* Củng cố, dặn dò (2 phút):</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh kể được tên một số con vật quanh em và nói tên được một số bộ phận bên ngoài con vật mà em yêu thích cho người thân nghe.</p>	<p>Học sinh kể được tên một số con vật quanh em và nói tên được một số bộ phận bên ngoài con vật mà em yêu thích cho người thân nghe.</p>
---	---

**\*TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động: ( 5 phút)</b></p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi: Con muỗi</p> <p>- Qua trò chơi em thấy con muỗi gây hại gì cho sức khỏe con người?</p> <p>- GT bài “Các con vật xung quanh em”.</p> <p><b>2. Khám phá ( 15 phút)</b></p> <p><b>HD1: Lợi ích và tác hại của các con vật xung quanh em</b></p> <p>- GV yêu cầu:</p> <p>+ Con vật đó có lợi ích gì?</p> <p>+ Con vật đó tác hại gì đối với con người?</p> <p>- Yêu cầu Hs trình bày</p> <p>- GV và Hs nhận xét</p> <p><b>KL:</b> Xung quanh chúng ta có rất nhiều con vật. Có rất nhiều con vật có ích cho con người như: cung cấp thức ăn, giữ nhà,...Nhưng cũng có con vật gây hại cho con người: phá hoại mùa màng, truyền dịch bệnh,...</p>	<p>-HS tham gia chơi: Thực hiện theo hiệu lệnh của GV</p> <p>- Hs trả lời</p> <p>-HS quan sát tranh SGK thảo luận nhóm 4 và TLCH:</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung và chia sẻ.</p>
<p><b>HD 2: Phân nhóm con vật có ích và con vật gây hại</b></p> <p>- GV yêu cầu:</p> <p>- Sau đó các nhóm lên chia sẻ sản phẩm.</p> <p>+ Chúng có ích gì đối với con người?</p> <p>+ Chúng gây hại như thế nào cho con người?</p>	<p>- Hs thực hiện: lấy tranh ảnh các em đã chuẩn bị dán vào bảng phụ các con vật theo 2 nhóm có ích và gây hại và trình bày.</p> <p>- Hs chia sẻ</p> <p>- Hs trả lời</p>

+ Chúng ta cần phải có hành động gì với những con vật gây hại?  
 + Chúng ta cần phải có hành động gì với những con vật có ích?  
 - GV và Hs nhận xét  
**KL:** Có những con vật ích và có những con vật gây hại cho con người.  
 - Gv yêu cầu Hs đọc lại các từ khóa trong bài: **“Con vật – Có ích – Gây hại.”**  
**3. Thực hành (8phút)**  
 - GV cho HS thi đua kể tên các con vật có ích và vác con vật gây hại.  
**4. VẬN DỤNG (7 phút):**  
 - Vẽ một con vật có ích mà em yêu thích.  
 - Gv nhận xét tiết học  
**\* Củng cố, dặn dò:**

-HS đọc lại các từ khóa.  
  
 - HS thi đua kể tên theo nhóm 2.  
 - Trình bày kể trước lớp.  
  
 - HS tự vẽ và trình bày.  
 - Nhận xét và tuyên dương.

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ từ 10

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b>	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  <b>Bài 1:Viết các số 8, 13, 19, 20, 16, 10 theo thứ tự:</b>  Từ bé đến lớn: .....  Từ lớn đến bé: .....  <b>Bài 2: Số ?</b>  Số 15 gồm ... chục và ... đơn vị  Số 20 gồm ... chục và ... đơn vị Số 14 gồm ... chục và ... đơn vị Số 11 gồm ... chục và ... đơn vị	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

Số 18 gồm ... chục và ... đơn vị

**Bài 3:**

b) Số liền trước của số 13 là .....

Số liền sau của số 16 là .....

Số liền sau của số 19 là .....

Số liền trước của số 18 là .....

Số liền trước của số 11 là .....

**Bài 4:**

Mẹ mua hai chục trứng. Vậy mẹ đã mua ... quả trứng.

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

\* **Củng cố, dặn dò** (2p)

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 10: KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

## 1. Kiến thức:

- Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
- Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.

## 2. Kỹ năng:

- Biết cách kiểm chế được các cảm xúc tiêu cực.

## 3. Phẩm chất:

- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

## 4. Năng lực:

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>2.1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2.2. Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1: Xác định việc em đồng tình và không đồng tình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK để lựa chọn cách ứng xử mà em đồng tình</li> <li>- GV hỏi thêm: Vì sao em đồng tình với cách ứng xử đó? Em còn cách ứng xử nào khác không?</li> <li>- GV chốt câu trả lời.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Bài 2: Đóng vai xử lý tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS đọc tình huống và trả lời.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4: Tình huống 1: nhóm 1, 2, 3 Tình huống 2: nhóm 4, 5, 6 Tình huống 3: nhóm 7, 8, 9</li> <li>- Các nhóm thực hiện.</li> <li>- Cả lớp quan sát, nhận xét cách xử lý</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li><li>* <b>Củng cố, dặn dò:</b></li><li>- Hôm nay em học bài gì?</li><li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<p>của nhóm bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời.</li></ul>
---	--

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....



**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**  
**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Kỹ năng**

- Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(t2)?</b>            +Nêu những việc làm có lợi đến môi trường sống của động vật và thực vật?            + Lợi ích của việc làm đó.            - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2. Khám phá:</b>  <b>2.1. Thực hành:</b>  <b>*Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống.</b>            - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.70.            - GV phát phiếu học tập.  <b>*Bước 1:</b> Phát phiếu học tập.  <b>*Bước 2:</b> YC HS hoàn thành vào phiếu.  <b>*Bước 3:</b> Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.            - GV thu, nhận xét một số phiếu.            - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2.2. Vận dụng:</b>  <b>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống.</b>            - YC HS quan sát tranh trong sgk/tr.70. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p>	<p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 1- 2 HS làm bảng lớp. Cả lớp chia sẻ.            - HS trả lời.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em nhìn thấy ai trong hình?</li> <li>+ Từng người đang làm gì?</li> <li>+ Nếu là Minh em sẽ làm gì trong tình huống trên?</li> <li>- GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>+ Việc làm của Minh đem lại lợi ích gì?</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>* Hoạt động 2: Liên hệ thực tế</b></li> <li>- Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.71.</li> <li>- GV phát phiếu học tập thảo luận theo nhóm bàn 6 em một nhóm.</li> <li>*Bước 1: Phát phiếu học tập.</li> <li>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu.</li> <li>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV cho HS đọc nội dung cốt kiến thức của Mặt trời.</li> <li><b>* Củng cố, dặn dò:</b></li> <li>- Quan sát và cho cô biết bạn Minh đang làm gì?</li> <li>- Theo em bạn Minh sẽ bỏ chai vào thùng nào trong 3 thùng rác? Vì sao phải làm như vậy?</li> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- Minh, em của Minh và bố của Minh.</li> <li>- Em của Minh định vứt rác xuống hồ nước; Minh ngăn lại.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

### ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

## BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu, điều tra được một số động vật, thực vật xung quanh
- Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật

**2. Kỹ năng:**

- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

**4. Năng lực:**

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên
- + Dự kiến nơi sẽ bố trí cho HS quan sát, các cây và con vật có thể quan sát
- + Phiếu quan sát động vật thực vật cho các nhóm
- + Giấy khổ lớn, bút màu cho mỗi nhóm
- + Sơ đồ “Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật” cho các nhóm
- HS: Trang phục gọn gàng, giày dép để đi bộ; mũ nón... và giấy bút để ghi chép

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> Cho cả lớp ca hát</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>2.1. Hoạt động mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv kiểm tra trang phục của HS xem đã phù hợp cho việc học tập ngoài trời chưa</li> <li>- GV cũng HS trao đổi về trang phục của HS và điều chỉnh nếu chưa phù hợp</li> <li>- GV cho HS đọc để hiểu nội dung phiếu quan sát</li> </ul> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát khu vực xung quanh theo nhóm 6 bạn và tìm kiếm các cây và con vật sống ở đó.</li> <li>- GV lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm quan sát gần mép nước</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật động vật</b></p>	<p>- HS quan sát theo nhóm 6.</p>

- YC HS quan sát môi trường sống của các cây, con vật ở khu vực quan sát và cho biết: Nhóm em quan sát được cây và con vật gì? Nó sống ở môi trường nào?  
- Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm của con người đối với môi trường sống của thực vật và động vật ở đó**

- YC HS quan sát và cho biết con người đã làm gì với môi trường sống của động vật thực vật xung quanh nơi quan sát? Theo em, những việc làm đó có ảnh hưởng như thế nào tới những loài thực vật và động vật sống ở đây

**Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu quan sát**

- YC HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu

- Lưu ý: Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép thì hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này giúp Hs đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp

**\* Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  
- Nhắc HS về nhà mang theo số liệu, sản phẩm đã quan sát được để hoàn thành báo cáo trước lớp vào giờ học sau  
- Nhận xét tiết học

- HS thực hiện.

- HS quan sát, ghi chép.

- HS thực hiện theo nhóm

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TOÁN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ
- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kỹ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (5p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  <b>Bài 1: Nói số</b> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">2x5</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">2x7</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">2x8</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">2x10</div> </div> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="margin: 5px;">27</div> <div style="margin: 5px;">12</div> <div style="margin: 5px;">30</div> <div style="margin: 5px;">10</div> <div style="margin: 5px;">18</div> <div style="margin: 5px;">20</div> <div style="margin: 5px;">14</div> <div style="margin: 5px;">16</div> </div> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">3x10</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">3x9</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">3x4</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">3x6</div> </div>	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <b><u>Đáp án:</u></b>
<b>Bài 2:</b> Mỗi bàn có 2 học sinh ngồi. Hỏi 6 bàn có bao nhiêu học sinh ngồi?	
<b>Bài 3:</b> Mỗi túi gạo có 3 kg gạo. Hỏi 5 túi gạo có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?	

**Bài 1: Viết tiếp ba số nữa:**

- a) 8 ; 10 ; 12 ; ... ; ... ; .... ; 20.
- b) 20 ; 18 ; 16 ; ... ; ... ; .... ; 8.
- c) 12 ; 15 ; 18 ; ... ; ... ; .... ; 30.
- d) 24 ; 21 ; 18 ; ... ; ... ; .... ; 6.

**\* Củng cố, dặn dò (2p)**

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....

## LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kỹ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BI:****1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (3p)</b> - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	
<p><b>Bài 1: Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng :</b></p> <p>a) s hoặc x</p> <p>-.....ôi đõ/..... -nước..ôi/.....</p> <p>- dòng ....ông/..... -.....ông lên/.....</p> <p><b>Bài 2: Đặt câu với mỗi từ chỉ hoạt động, trạng thái dưới đây:</b></p> <p>a) “bơi”</p> <p>b) “thích”</p> <p><b>Bài 3: Tả một đồ vật em dùng để tránh</b></p>	<p><b>Bài</b></p>

**mưa**

- Em muốn tả đồ vật gì?
  - Đồ vật đó có gì nổi bật về hình dáng, màu sắc...?
  - Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?
  - Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?
- \* **Củng cố, dặn dò** (2p)

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

.....



**ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ****Bài 06: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Củng cố, khắc sâu những kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ và vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Kỹ năng**

- Hình thành và phát triển, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV cho HS chơi trò chơi	- HS tham gia chơi.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>đề khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu những biểu hiện của hoàn thành tốt nhiệm vụ</p> <p>+Câu 2: Ý nghĩa của hoàn thành tốt nhiệm vụ là gì?</p> <p>+ Câu 3: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Những biểu hiện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giá, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm ...</p> <p>+ Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến.</p> <p>- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau:</p> <p>+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì?</p> <p>+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.</p> <p>+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.</p> <p>+ Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Liên hệ (làm việc nhóm 2)</b></p>	
<p>- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ với bạn:</p> <p>+ Những việc em đã tích cực hoàn thành hoặc chưa tích</p>	<p>-1 HS đọc YC</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ Những việc em đã tích cực hoàn thành là: Trong lớp hằng hái phát biểu xây dựng bài, tham gia trực nhật, vệ</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>cực hoàn thành ở nhà và ở trường.</p> <p>+ Em đã thực hiện những nhiệm vụ đó như thế nào?</p> <p>+ Khi hoàn thành tốt những nhiệm vụ của mình, em cảm thấy thế nào?</p> <p>+GV quan sát và giúp đỡ HS</p> <p>- GV mời 1 vài HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>sinh đầy đủ; chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, lau dọn nhà cửa...Khi tích cực hoàn thành các nhiệm vụ được giao em cảm thấy rất vui vẻ và tự tin.</p> <p>+ Những việc em chưa tích cực hoàn thành ở trường và ở nhà như: tham gia văn nghệ nhân dịp 8/3. Khi đó, em cảm thấy hối hận vì đã chưa tích cực tham gia hoạt động cùng các bạn ở lớp.</p> <p>-HS khác nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**Bài 2: Xác định một nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ (làm việc cá nhân)**

<p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu xác định một nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV mời 1 vài HS nhận xét</p>	<p>- 1HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS lần lượt nêu:</p> <table border="1" data-bbox="605 1115 1284 1640"> <thead> <tr> <th>Tên nhiệm vụ</th> <th>Công việc cần thực hiện</th> <th>Cách thực hiện</th> <th>Thời gian thực hiện</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="3">Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học</td> <td>Lau bảng</td> <td>Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.</td> <td>Buổi sáng trước khi vào lớp.</td> <td>Bảng được lau sạch sẽ.</td> </tr> <tr> <td>Kê bàn ghế</td> <td>Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.</td> <td>Buổi sáng trước khi vào lớp.</td> <td>Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.</td> </tr> <tr> <td>Quét lớp</td> <td>Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.</td> <td>Sau khi kết thúc buổi học.</td> <td>Lớp học sạch sẽ.</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta</td> <td>Sưu tầm tranh ảnh</td> <td rowspan="2">Tìm kiếm trong sách, báo, mạng internet</td> <td>1 ngày</td> <td>Hoàn thành</td> </tr> <tr> <td>Tìm kiếm thông tin</td> <td>1 ngày</td> <td>Hoàn thành</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS nghe</p> <p>-HS đọc to thông điệp</p> <p>-HS nghe</p>	Tên nhiệm vụ	Công việc cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả	Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học	Lau bảng	Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bảng được lau sạch sẽ.	Kê bàn ghế	Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.	Quét lớp	Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.	Sau khi kết thúc buổi học.	Lớp học sạch sẽ.	Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta	Sưu tầm tranh ảnh	Tìm kiếm trong sách, báo, mạng internet	1 ngày	Hoàn thành	Tìm kiếm thông tin	1 ngày	Hoàn thành
Tên nhiệm vụ	Công việc cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả																							
Nhiệm vụ: Lao động vệ sinh lớp học	Lau bảng	Giặt giẻ lau và lau sạch bảng.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bảng được lau sạch sẽ.																							
	Kê bàn ghế	Kê gọn bàn ghế thẳng theo hàng, theo lối.	Buổi sáng trước khi vào lớp.	Bàn ghế được kê gọn gàng, thẳng theo hàng, theo lối.																							
	Quét lớp	Quét lớp sạch sẽ, gọn gàng.	Sau khi kết thúc buổi học.	Lớp học sạch sẽ.																							
Sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các loài động vật quý hiếm ở nước ta	Sưu tầm tranh ảnh	Tìm kiếm trong sách, báo, mạng internet	1 ngày	Hoàn thành																							
	Tìm kiếm thông tin		1 ngày	Hoàn thành																							

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV NX và tuyên dương.</li> <li>- GV chiếu thông điệp của bài học:  <i>Hăng hái, tích cực, nhiệt tình</i>  <i>Hoàn thành nhiệm vụ, chúng mình cùng vui.</i></li> <li>-GV NX</li> </ul>	
<b>* Củng cố, dặn dò</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp:</li> <li>+ Nêu 3 điều em học được qua bài học.</li> <li>+ Nêu 3 điều em thích ở bài học.</li> <li>+ Nêu 3 việc em cần làm sau bài học.</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ với các bạn</li> <li>- Các nhóm nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>4. Điều chỉnh sau bài dạy:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**ĐẠO ĐỨC 5****Bài 9: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện về tình yêu quê hương đất nước của những người xung quanh
- Biết trân trọng lịch sử văn hóa, chủ động tìm hiểu về các di tích văn hóa của quê hương

**2. Kỹ năng:**

- Tham gia các hoạt động về tìm hiểu quê hương của mình
- Chủ động tham gia các hoạt động tuyên truyền về văn hóa quê hương

**3. Phẩm chất:**

- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình và của cộng đồng.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm
- HS biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Đồ dùng**

- SGK, VBT.
- Phiếu học tập cá nhân

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, đàm thoại
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát</li> <li>- Cho HS nêu phần ghi nhớ bài <b>Em yêu quê hương.</b></li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động khám phá:(28phút)</b>	
<p><b>Hoạt động 1:</b> Triển lãm nhỏ (bài tập 4, SGK) (8')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 3 nhóm, hướng dẫn các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình đã sưu tầm được.</li> <li>- Các nhóm trưng bày và giới thiệu tranh của nhóm mình.</li> <li>- Cả lớp xem tranh và trao đổi, bình luận.</li> <li>- GV nhận xét về tranh, ảnh của HS và bày tỏ niềm tin rằng các em sẽ làm được những công việc thiết thực để tỏ lòng yêu quê hương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK) (10')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập 2 và hướng dẫn HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.</li> <li>- GV lần lượt nêu từng ý kiến.</li> <li>- Mời một số HS giải thích lí do.</li> <li>- GV kết luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tán thành với các ý kiến: a, d</li> <li>+ Không tán thành với các ý kiến: b, c</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Xử lí tình huống (bài tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trưng bày sản phẩm theo tổ.</li> <li>- HS xem tranh và trao đổi, bình luận.</li> <li>- HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ.</li> <li>- HS giải thích lí do.</li> </ul>



## ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....